

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2020/HNGĐ-ST

Ngày 30-6-2020

V/v ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Vân Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Kim San

Ông Nguyễn Thành Biên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Đào Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị D; ĐKKHKT: 26/88 Nguyễn Công Tr, phường Hàng K, quận LC, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Số 3/284 Đồng H, phường Quán Tr, quận KA, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Công Ph; ĐKKHKT: 64/92 Lê Thánh T, phường Máy T, quận Ngô Q, thành phố Hải Phòng; hiện cư trú tại: Anh Quốc, vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn là chị Bùi Thị D trình bày:* Chị và anh Vũ Công Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 7 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, sau thường xảy ra mâu thuẫn,

nguyên nhân là do bất đồng trong quan điểm, lối sống. Năm 2016, anh Vũ Công Ph đã sang Anh Quốc để sinh sống và lao động, tuy nhiên việc mâu thuẫn vợ chồng vẫn căng thẳng và trầm trọng nhất từ năm 2017 cho đến nay. Cho đến thời điểm hiện nay giữa chị và anh Ph đã ly thân không ai còn quan tâm đến ai về mặt tình cảm cũng như kinh tế. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, khả năng vợ chồng đoàn tụ là không thể nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Công Ph.

- Về nuôi con chung: Quá trình chung sống giữa chị Bùi Thị D và anh Vũ Công Ph có hai con chung là Vũ Công D, sinh ngày 26-07-2012 và Vũ Thiên A, sinh ngày 07-4-2016. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao hai con cho chị Bùi Thị D nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị và anh Vũ Công Ph tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Về tài sản chung chị và anh Ph tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong bản tự khai, bị đơn là anh Vũ Công Ph trình bày:* Anh thống nhất với chị Bùi Thị D về quá trình kết hôn, về con chung, về tài sản chung cũng như nguyên nhân dẫn đến việc vợ chồng mâu thuẫn. Anh Vũ Công Ph cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng hàn gắn và đoàn tụ là không thể. Nay chị Bùi Thị D có đơn xin ly hôn anh cũng hoàn toàn nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Bùi Thị D.

- Về nuôi con chung: Khi ly hôn chị Bùi Thị D đề nghị Tòa án giao hai con cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng anh cũng nhất trí giao cháu Vũ Công D, sinh ngày 26-07-2012 và Vũ Thiên A, sinh ngày 07-4-2016 cho chị Bùi Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng hai con. Về cấp dưỡng nuôi con anh và chị D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Về tài sản chung anh và chị D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh Vũ Công Ph hiện tại đang ở nước ngoài và không yêu cầu hòa giải nên căn cứ khoản 2, khoản 4, Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

*Tại phiên tòa:* Chị Bùi Thị D và anh Vũ Công Ph đều vắng mặt và cùng có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến phiên tòa. Các đương sự cũng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận cuộc sống vợ chồng của chị Bùi Thị D và anh Vũ Công Ph không có hạnh phúc, do bất đồng quan điểm, lối sống. Anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau.

Như vậy thì mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị D; về nuôi con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Bùi Thị D và anh Vũ Công Ph. Giao cháu Vũ Công D sinh ngày 26-07-2012 và Vũ Thiên A, sinh ngày 07-4-2016 cho chị Bùi Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị Bùi Thị D và anh Vũ Công Ph tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung: Chị Bùi Thị D và anh Vũ Công Ph tự thỏa thuận nên không đặt vấn đề giải quyết.

Chị Bùi Thị D phải chịu án phí và các chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Bùi Thị D và anh Vũ Công Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 7 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đây là hôn nhân hợp pháp. Anh Vũ Công Ph hiện đang ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh Vũ Công Ph vắng mặt tại phiên tòa, anh có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và ủy quyền cho người nhà tại Việt Nam nhận văn bản tố tụng của Tòa án cho anh. Chị Bùi Thị D đã nhận tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Bùi Thị D và anh Vũ Công Ph.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của chị Bùi Thị D thống nhất với lời khai của anh Vũ Công Ph về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, phù hợp với ý kiến của đại diện gia đình hai bên. Do đó, có cơ sở xác định cuộc sống chung giữa chị Bùi Thị D và anh Vũ Công Ph có mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm, lối sống. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng và trầm trọng nhất là từ năm 2017 cho đến nay giữa chị D và anh Ph đã ly thân không ai còn quan tâm đến ai cả về tình cảm cũng như kinh tế. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình khuyên bảo, bản thân cả chị D và anh Ph cũng đã cố gắng khắc phục nhưng đều không có kết quả. Nay cả hai cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, như vậy việc chị Bùi Thị D xin ly hôn là hoàn toàn chính đáng. Xét, quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị D và anh Vũ Công Ph đã thực sự không còn yêu thương nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị Bùi Thị D.

[4] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống chị Bùi Thị D và anh Vũ Công Ph có hai con chung là Vũ Công D, sinh ngày 26-07-2012 và Vũ Thiên A, sinh ngày 07-4-2016. Chị Bùi Thị D và anh Vũ Công Ph đều thống nhất để chị Bùi Thị D nuôi hai con chung. Xét, thỏa thuận của anh chị không trái với quy định của pháp luật, vẫn đảm bảo quyền lợi cho các con. Do vậy áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận thỏa thuận về nuôi con của chị D và anh Ph. Về cấp dưỡng nuôi con chị Dung, anh Ph tự thỏa thuận tự giao nhận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản: Chị Bùi Thị D và anh Vũ Công Ph tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và chi phí tố tụng: Chị Bùi Thị D là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật. Chị Bùi Thị D tự nguyện chịu các chi phí tố tụng khác, chấp nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị D.

[7] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Bùi Thị D và anh Vũ Công Ph được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Bùi Thị D.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị D và anh Vũ Công Ph.
2. Về nuôi con chung: Giao hai con chung là Vũ Công D, sinh ngày 26-07-2012 và Vũ Thiên A, sinh ngày 07-4-2016 cho chị Bùi Thị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị D, anh Vũ Công Ph tự thỏa thuận giao nhận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về chia tài sản: Chị Bùi Thị D và anh Vũ Công Ph tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

#### 4. Về án phí:

Chị Bùi Thị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008514 ngày 05 tháng 3 năm 2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng; chị Bùi Thị D đã nộp đủ án phí.

Về chi phí tố tụng: Chị Bùi Thị D đã nộp đủ chi phí tố tụng khác.

#### 5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Bùi Thị D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Anh Vũ Công Ph được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Hàng Kênh, quận Lê Chân TP Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Vân Thúy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Kim San   Nguyễn Thành Biên**

**Trần Thị Vân Thúy**



***Nơi nhận:***

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Vĩnh Lập, H. Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thu Hương**



